

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 31/12/2021.
(Từ 17h00 ngày 30/12/2021 đến 17h00 ngày 31/12/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc
1	TP.BMT	0	3200	2945	848	23	0	0	0	0
2	H. Lắk	0	544	280	429	0	0	0	0	0
3	H. Krông Bông	6	253	219	91	0	0	0	6	0
4	H. Krông Buk	15	935	873	796	6	13	1	1	0
5	H. Ea H'Leo	0	584	455	110	2	0	0	0	0
6	H. Krông Pắc	1	494	394	135	4	0	0	1	0
7	H. Krông Ana	0	836	475	482	3	0	0	0	0
8	H. Cư M'Gar	5	1322	1110	708	8	0	5	0	0
9	H. Ea Súp	0	196	135	90	1	0	0	0	0
10	H. M'Đrăk	0	157	90	60	0	0	0	0	0
11	H. Krông Năng	0	366	311	250	2	0	0	0	0
12	H. Ea Kar	13	399	252	150	0	0	1	12	0
13	H. Buôn Đôn	0	210	184	65	0	0	0	0	0
14	H. Cư Kuin	0	804	685	515	3	0	0	0	0
15	TX. Buôn Hồ	0	1346	1173	607	15	0	0	0	0
TỔNG		40	11646	9581	5336	67	13	7	20	0

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 31/12/2021 ghi nhận **11.646** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **9.581** trường hợp xuất viện, **67** trường hợp tử vong (01 trường hợp tử vong trong ngày), hiện còn điều trị **1.998** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **45,8%** số ca mắc
- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **623/100.000** dân
- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.
- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	0	5454	8			
2	TP.BMT	40	2786	49	140	33060	1390
3	TX. Buôn Hồ	10	2187	20	38	12079	983
4	H. Ea H'Leo	3	1097	3	66	14680	508
5	H. Krông Năng	0	515	0	44	17443	324
6	H. Cư M'Gar	0	1363	19	47	23928	521
7	H. M'Đrăk	9	761	2	50	9340	666
8	H. Ea Kar	67	7307	174	275	13907	770
9	H. Krông Pắc	5	1044	17	190	27877	1408
10	H. Krông Bông	3	1664	28	150	15737	1526
11	H. Krông Ana	1	2238	6	19	13580	398
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	47	13408	397
13	H. Lắk	0	1916	34	56	5853	757
14	H. Buôn Đôn	1	755	19	29	8185	440
15	H. Ea Sup	0	1298	0	19	10245	387
16	H. Krông Buk	0	3577	0	15	9815	184
	TỔNG	139	35512	379	1185	229137	10659

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 301 khu vực; đã giải tỏa: 256 khu vực
- Còn lại: 45 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	58	60	20599
2	TX. Buôn Hồ	26	19	7299
3	H. Ea H'Leo	-	70	8937
4	H. Krông Năng	31	44	17460
5	H. Cư M'Gar	146	47	13584
6	H. M'Đrăk	6	30	3888
7	H. Ea Kar	58	75	14384
8	H. Krông Pắc	272	320	50375
9	H. Krông Bông	35	19	6839
10	H. Krông Ana	29	44	6705
11	H. Cư Kuin	27	19	5481
12	H. Lắk	3	3	3883
13	H. Buôn Đôn	40	0	4500
14	H. Ea Sup	13	23	4688
15	H. Krông Buk	2	0	2991
	TỔNG	746	773	171613

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-31/12¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1502	448	883	171	100	7
2	TX. Buôn Hồ	3423	778	1956	689	168	47
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	5452	1640	2485	1327	0	1
5	H. Cư M'Gar	5194	1769	1914	1511	339	31
6	H. M'Đrăk	1803	449	936	418	105	56
7	H. Ea Kar	6219	1755	2900	1564	431	103
8	H. Krông Pắc	10381	2961	4397	3023	0	72
9	H. Krông Bông	3367	979	1426	962	552	38
10	H. Krông Ana	3810	930	1936	944	223	11
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	2328	683	1082	563	192	38
14	H. Ea Sup	2345	859	697	789	154	30
15	H. Krông Buk	1012	305	297	410	121	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	53712	16008	22811	14893	2800	600
	Tỷ lệ		29.8	42.5	27.7	5.2	1.1

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	185	0	51627	313					
2	TP.BMT	200	46	189357	2664	47	26	15680	3225	47
3	TX. Buôn Hồ	67	2	63809	908	11	2	21112	1349	47
4	H. EaH'Leo	355	3	40688	503	0	0	8784	586	0
5	H.Krông Năng	12	1	15821	323	1	1	2104	363	0
6	H. Cư M'Gar	177	31	103550	1045	0	0	12565	1327	0
7	H. M'Đrăk	89	0	45894	140	0	0	4902	158	0
8	H. Ea Kar	473	38	37864	357	0	10	8969	399	0
9	H. Krông Pắc	489	3	58141	287	0	0	7155	467	0
10	H.Krông Bông	107	17	39305	220	0	11	14096	258	0
11	H. Krông Ana	219	25	28721	846	0	0	2951	821	0
12	H. Cư Kuin	28	3	55184	482	3	0	10251	824	3
13	H. Lắk	282	21	37099	549	0	2	3966	534	0
14	H. Buôn Đôn	107	5	26919	160	0	0	6006	229	0
15	H. Ea Sup	0	0	27546	120	2	2	3981	205	0
16	H. Krông Buk	25	6	43588	640	30	14	9946	934	30
	TỔNG	2815	201	865113	9557	94	68	132468	11679	127

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

a) Số vắc xin đã nhận:

	Loại vắc xin	Vắc xin nhận	Số mũi tiêm thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	AstraZeneca	714.950	744.202	104,1
2	Comirnaty	948.228	660.119	69,6
3	Moderna	61.320	62.687	102,2
4	Sinopharm	990.240	980.896	99,1
TỔNG		2.714.738	2.447.904	90,2

b) Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19:

TT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Số tiêm trong ngày		Cộng dồn			
			Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1		Mũi 2	
					Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)
1	ĐT 18 tuổi trở lên	1.263.947	506	10.306	1.217.633	96,7	1.075.083	85,4
2	ĐT từ 50 tuổi trở lên	361.984	0	327	322.205	89,0	188.922	52,2
3	ĐT từ 65 tuổi trở lên	103.549	0	103	87.821	84,8	52.223	50,4
4	PNCT $\geq$ 13 tuần	22.934	0	63	21.154	92,2	11.897	51,9
5	TE 15-17 tuổi	76.114	0	0	78.348	96,7	3.358	4,1
6	TE 12-14 tuổi	128.048	0	0	111.199	86,8	113	0,1

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	773	786	53	5		35	0
2	BV Dã chiến 02	1500	512	511	27	0		28	0
3	TTYT Krông Búk	230	193	185	29	0	0	37	0
4	BV khu vực 333	300	152	151	10	0	0	11	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	100	65	71	9	1	0	2	0
6	BVĐK Vùng TN	92	48	44	1	0	0	4	1
Tổng		3222	1743	1748	129	6	0	117	1

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 11.646 trường hợp. trong đó có 9.581 trường hợp ra viện. 67 trường hợp tử vong. hiện còn điều trị 1.998 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân**- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.748)**

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	395	391	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	306	205	0	0	0	0	0	0	0
3	TTYT Krông Búk	145	40	0	0	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	50	98	3	0	0	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	0	0	62	9	0	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	3	16	3	19	3	0	1	0	0
	Tổng	899	750	68	28	3	0	1	0	0
	Tỷ lệ %	51.4	42.9	3.9	1.6	0.2	0.0	0.1	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.748)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	786	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	511	0	0	0	0	0
3	TTYT Krông Búk	185	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	151	1	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	62	9	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	24	16	3	0	1	0
	Cộng	1719	26	3	0	1	0
	Tỷ lệ %	98.3	1.5	0.2	0.0	0.1	0.0

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều 275 nhân lực/ tổng 1.567 lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (Chi tiết tại phụ lục 2).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 31/12/2021 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1: CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đạt Hiếu, Buôn Hồ	98	55	-
2	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	62	26	-
3	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah A, Tah B - xã Ea Drong, Cư M'gar	63	50	20
4	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drong, Cư M'Gar	30	200	100
5	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	47	-	-
6	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrong Điết - xã Cư Pong, Krông Búk	89	200	100
7	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	69	100	80
8	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
9	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,6,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	130	-	-
10	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
11	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bông, Ea Kar	22	-	-
12	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, buôn Kdoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
13	Liên quan đến bệnh nhân H Lich Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao, Xã Dliê Mnông, Cư M'Gar	53	-	-
14	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk	13	100	60
15	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kô Tam, xã Ea Tu, BMT	50	-	-
16	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar. Lây thành chùm ca bệnh buôn Trấp, Cư Mgar	156	-	-
17	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đăk Liêng, Lăk	33	-	-
18	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	58	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	38	-	-
20	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mùi 1, xã Cư Né, Krông Búk	25	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	20	-	-
22	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	23	-	-
23	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	16	-	-
24	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	13	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mnang, Cư M'Gar	18	-	-
27	Liên quan bệnh nhân Vũ Trần Đức Minh BN1268349 trở về từ Bình Dương, tại buôn Ko Neh, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	6	-	-
28	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bông, Krông Ana. Lây sang chùm ca bệnh tại Buôn Rung, TT Buôn Trấp	94	-	-
29	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	91	50	-
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, 14, Ea Tút, xã Pong Drang, Krông Buk	24	-	-
31	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	16	-	-
32	Liên quan Fo Hoàng Văn Huân chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	13	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
33	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiáo tại buôn Draih 2, Cư Né, Krông Buk	43	-	-
34	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	21	-	-
35	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biấp, xã Yang Tao, Lăk	12	-	-
36	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo Y Noan Niê và H Na Sa Niê tại buôn Dhu, Xã Ea Drông, Buôn Hồ	26	-	-
37	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 6, xã Cư Mlan, Ea Súp	18	-	-
38	Chùm ca bệnh tại Thị trấn Krông Năng	13	-	-
39	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kjoh B, Ea Drông, Buôn Hồ	155	150	-
40	Liên quan Fo Nguyễn Văn An BN1155408 Buôn Ea Drich, Cư Pong, Krông Buk. Chùm cộng đồng, không rõ nguồn lây	24	-	-
41	Liên quan Fo H Bình Niê BN1076928 trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Tại buôn Kna B và Fo Bùi Lê Hoàng Nguyên BN1197511 tại Kna A, Kna B, Cư M'Gar. Lây sang chùm ca bệnh tại buôn Huk B, Huk A, Xã Cư M'Gar	116	-	-
42	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng Fo Nguyễn Văn Kiệt tại thôn 18B, Ea Bar, Buôn Đôn	12	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, Mrông B, Mrông C, TDP 3A, 3B, 4- TT Ea Kar	92	-	-
44	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Hòa Thắng, BMT. liên quan đến bệnh nhân dương tính Lưu Thị Lý	11	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Thôn Thành Công, Xã Hòa Hiệp, Cư Kuin	17	-	-
46	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	98	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh tại Kim Châu, Dray Bhang, Cư Kuin. Chưa rõ nguồn lây, trong cộng đồng	9	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, 2, 12, thôn 8, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	33	-	-
49	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại 102/18 Nguyễn Tất Thành, Tân Lập, BMT.	9	-	-
50	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại đường Hùng Vương, Tân Lập, BMT	40	-	-
51	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Trấp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	20	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TDP11, TDP 18 - TT Phước An, Krông Pắc	32	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh F0 Phạm Văn Lươi, cách ly tại nhà tại buôn Yông B, Ea Drong, Cư M'Gar	6	-	-
54	Chùm ca bệnh NV trong KCLTT ĐH Luật, chưa rõ nguồn lây	9	-	-
55	Chùm ca bệnh tại 53/15/6; 288/3 Lê Duẩn, Ea Tam, BMT	12	-	-
56	Liên quan chùm ca cộng đồng tại buôn Kniêt, xã Ea Ktur, Cư Kuin	62	-	-
57	NVYT khu điều trị COVID-19 bệnh viện ĐKV Tây Nguyên	5	-	-
58	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Công ty TNHH Xuân Thiện, TT Ea Súp, Ea Súp	10	-	-
59	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Lê, Ea Súp	14	-	-
60	Liên quan chùm ca bệnh Fo Nguyễn Thị Tường Vy BN1244190 tại thôn 7, Cư Ni, Ea Kar	17	-	-
61	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo đầu tiên BN Y Kaly Eban BN1354411 tại buôn Ea Rang, Phường Khánh Xuân, BMT	69	-	-
62	Chùm ca bệnh tại thôn 1,4,3,5 xã Nam Ka, Lăk	45	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh thôn 2, 18, xã Ea Riêng, M'Đrăk	23	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
64	Nhân viên Khu điều trị BN COVID-19 BVĐK 333	3	-	-
65	Liên quan chùm ca bệnh tại Mạc Đình Chi, P Tân Tiến, BMT	10	-	-
66	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Hra Ea Tla, Dray Bhăng, Cư Kuin	29	-	-
67	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Ea Khít, Ea Bêh, Cư Kuin	9	-	-
68	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Hluk, buôn Knir, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	32	-	-
69	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng chưa rõ nguồn lây. Fo Bn Mai Xuân Nhất, tại thôn 2, Ea Tu, BMT	12	-	-
70	Liên quan chùm ca bệnh NV kho giao hàng tiết kiệm tại thôn 2, Hòa Thuận, BMT	25	-	-
71	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 24, thôn 13, Ea Ning, Cư Kuin	11	-	-
72	Chùm ca bệnh cộng tại buôn Cuăh, xã Ea Na, Krông Ana. Fo Y Kuên Niê	63	-	-
73	Chùm ca bệnh buôn Mliêng 1, Đăk Liêng, Lăk	13	-	-
74	Chùm ca bệnh liên quan BN điều trị nội trú tại BVĐK Vùng Tây Nguyên	53	-	-
75	Liên quan chùm ca bệnh tại 237/13B Phan Chu Trinh, Tân Lợi, BMT	11	-	-
76	Liên quan đến chùm ca bệnh nhà máy xay Thu Hương, thôn 3, xã Quảng Điền, Krông Ana	64	-	-
77	Liên quan Fo Nguyễn Văn Quang, chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 8, Ea Khal, Ea H'leo	14	-	-
78	Liên quan Fo Nguyễn Văn Duy, chùm ca bệnh cộng đồng tại TDP 10, TT Ea Drăng, Ea H'leo	22	-	-
79	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại TDP 11, TT Ea Drăng, Ea H'leo	53	-	-
80	Chùm ca bệnh học sinh Trường DTNT Tây Nguyên	26	-	-
81	Chùm ca bệnh cộng đồng tại buôn Tuôr A, Tuôr B, Xã Dray Sap, Krông Ana	127	-	-
82	Liên quan chùm ca bệnh tại TDP 5, P Thiện An, Buôn Hồ	14	-	-
83	Liên quan chùm ca bệnh tại 221 Mai Hắc Đế, Tân Thành, BMT	6	-	-
84	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Dơng Bắk, xã Yang Tao, Lăk. lây qua buôn Yok Đuôn	38	-	-
85	Liên quan chùm ca bệnh tại Pai Pi, xã Đăk Nuê, Lăk Fo Y Song Pang Ting. Lây sang buôn Mih, buôn Dham 2, buôn Kdie 1- Đăk Nuê	153	-	-
86	Chùm ca bệnh tại Thôn 1, 7, thôn 12, Hòa Phú, BMT	12	-	-
87	Chùm ca bệnh tại Buôn Đăk, xã Cư M'ra, huyện M'Đrăk	11	-	-
88	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Krông Pắc, xã Ea Kly, Krông Pắc	33	-	-
89	Chùm ca bệnh tại buôn Ea Na, Buôn Tơ Lơ, xã Ea Na, Krông Ana	28	-	-
90	Chùm ca bệnh tại thôn Cao Thắng, Xã Ea Kao, BMT	17	-	-
91	Chùm ca bệnh tại buôn Krông A, Krông B, buôn Ju, xã Ea Tu, BMT	28	-	-
92	Chùm ca bệnh tại 161/27/31 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, BMT	7	-	-
93	Chùm ca bệnh Buôn Đăk Sar, xã Đăk Nuê	2	-	-
94	Chùm ca bệnh tại buôn Dham, Xã Ea Bông, Krông Ana	70	-	-
95	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Sut Mdrang, Thôn 2, 3 Cư Suê, Cư M'Gar	35	-	-
96	Liên quan chùm ca tại BVĐK Hòa Bình	11	-	-
97	Chùm ca bệnh tại buôn Hwiê, buôn Cư Mblim, buôn Kao - xã Ea Kao, BMT	30	-	-
98	Liên quan chùm ca bệnh tại TDP2, TDP3, TDP5, Phường Tân Hòa, BMT	15	-	-
99	Chùm ca bệnh tại Buôn Cuế, Xã Băng Adrênh, Krông Ana	37	-	-
100	Chùm ca bệnh liên quan BV công an tỉnh	13	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
101	Chùm ca bệnh tại buôn Năc, Ea Bông, Krông Ana	9	-	-
102	Chùm ca bệnh tại TDP 1,3,4 ,5,6– TT Buôn Trấp – Krông Ana	31	-	-
103	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Mắm, buôn Mlóc B - xã Krông Jing, M’Đrăk	18	-	-
104	Liên quan chùm ca bệnh tại xã Ea Ral, Ea H’Leo	16	-	-
105	Liên quan chùm ca bệnh tại trường mầm non Panda, thôn 3, Cư Suê, Cư M’gar	4	-	-
106	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Dur Kmal, xã Dur Kmal, Krông Ana	10	-	-
107	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Nhung, Cư M’Gar, Cư M’Gar	6	-	-
108	Liên quan chùm ca bệnh tại Cư Huê, Ea Kar	17	-	-
109	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Suk, buôn Tong Sinh, Xã Ea Đar, Ea Kar	10	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ NHS /YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	2	0								2	24
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	18	38	4	6	5	2		12	11	96	218
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	13	25	2	2	3			8	6	59	71
5	Bệnh viện Dã chiến số 03 tỉnh Đắk Lắk											58
6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				5			10	36
7	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						2	10	17		29	618
8	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
9	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
10	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	8				0	6		25	75
11	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
12	KCL Trường CĐ Công nghệ TN	4	6								10	10
13	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
14	Khu cách ly Dãy nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
15	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk										0	8
16	KCL Phân hiệu Trường ĐH Luật Hà Nội tại Đắk Lắk										0	8
17	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
18	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
19	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		54	93	19	8	8	5	15	54	19	275	1567

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên, sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	46	84	18	9	8	3	0	0	14	182	735
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	6	1	3	1	0			0	21	81
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	10	17	1	0	1	1			5	35	85
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	6	2	8						1	17	41
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				3	24
1.6	Bệnh viện Y HCT		2		0	1				0	3	82
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	1								1	8
1.10	TTYT huyện Lắk	3	4								7	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	2								2	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	0							3	17
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	11
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	24
1.16	Bệnh viện Tâm thần	0	3			1					4	15
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					9	18
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		0								0	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	0	0					0	6	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	8	16	2	3	3	1			7	40	47
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	22
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	0									0	11
2.2	BV Nhi Đức Tâm	2									2	2
2.3	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa....)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường ĐH, CĐ	0	0	0	0	0	0	15	0	0	15	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							15			15	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai	3	5							1	9	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh						0				0	2
8	Tình nguyện viên								67		67	103
TỔNG CỘNG		51	89	18	9	8	3	15	67	15	275	1567